

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/HS-PT

Ngày: 02 - 3 - 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Thế Phương

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Xuân Quang

Ông Trần Phương Đông.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Bà Tổng Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2023/TLPT-HS ngày 05 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Quốc Th và đồng phạm; do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Quốc Th, Nguyễn Văn H, Nguyễn Phước Quang M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2022/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện M.

***- Các bị cáo có kháng cáo:***

1/ Nguyễn Quốc Th, sinh năm 2001, tại Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nơi cư trú: ấp B, xã G, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Nghề nghiệp: làm rẫy; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1974 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1978; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 29/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

2/ Nguyễn Văn H, sinh năm 2003, tại Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nơi cư trú: ấp B, xã G, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Nghề nghiệp: làm rẫy; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1974 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1978; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 29/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

3/ Nguyễn Phước Quang M, sinh ngày 20/8/2003, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp 11, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 03/12; Con ông Nguyễn Phước H, sinh năm: 1978 và bà Lê Thị Th, sinh năm: 1982; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 29/3/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

*- Ngoài ra, vụ án còn có các bị cáo khác; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, kháng nghị nên không có triệu tập.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

#### **1. Nội dung chính:**

Nguyễn Lê Nh, sinh năm 1995 và Nguyễn Trung Ngh, sinh năm: 1994, cùng ngụ tại ấp 1, xã Đ, huyện M, tỉnh Đồng Nai có mâu thuẫn với nhau. Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 28/01/2022, Nguyễn Lê Nh gọi điện rủ Trần Thanh Ph và một đối tượng tên Nh1 (hiện chưa rõ nhân thân, lại lịch) đi đánh nhau giúp Nh thì Ph và Nh1 đồng ý. Sau đó, Nh1 gọi điện rủ Trần Thanh Ph1 cùng đi thì Ph1 cũng đồng ý nên Nh1 chạy xe đến nhà Ph, lúc này tại nhà Ph có Ph1 và một đối tượng tên Cá Con là bạn của Ph1. Ph1 rủ cả nhóm đi giúp Nh đánh nhau thì tất cả đồng ý. Cả 4 người cùng đi đến nhà Nguyễn Quốc Th, rủ đi giúp Nh đánh nhau. Khi đến nhà Th thì Ph nói Ph1 và Nh1 vào rủ Th, còn Ph chở Cá Con bằng xe mô tô biển số 72H6-4211 đi đến chỗ Nh trước. Ph1 vào nhà rủ Th và được Th đồng ý. Lúc này tại nhà của Th có Nguyễn Văn H (em ruột của Th), Nguyễn Phước K, Thiềm Hồng S đang chơi tại nhà Th nên Th rủ H, K, S cùng đi đánh nhau thì được H, K, S đồng ý. Sau đó, Nguyễn Văn H chở Thảo bằng xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 72F1-30653, S chở K bằng xe Honda Wave biển số 72K1-56069, Nh1 chở Ph1 bằng xe Wave RS màu đỏ, không rõ biển số rồi tất cả đi từ nhà Th tại ấp B, xã G, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến ấp 1, xã Đ, huyện M, tỉnh Đồng Nai để gặp Nh. Khi đi Ph1 và Th mang theo mỗi người một con dao tự chế giấu trong người.

Cùng thời điểm trên, Nh rủ thêm Nguyễn Phước Quang M đi giúp Nh nhưng không nói rõ là giúp gì. Khoảng 18h30 phút cùng ngày, nhóm Ph, Ph1, Nh1, Cá Con, Th, H, S và K đến gặp Nh tại quán cà phê không tên tại ấp 1, xã Đ, huyện M. Tại đây Nh đi ra phía sau quán nước lấy một giỏ xách đựng hung khí gồm dao tự chế, gậy bóng chày, tuýp sắt rồi đưa cho M một cây dao tự chế dài khoảng 60cm sau đó M đưa cho K; Ph nhận từ Nh một cây gậy bóng chày, Ph1 nhận từ Nh thêm một tuýp sắt; riêng S, H chạy xe nên không cầm hung khí. Thấy mọi người chia nhau hung khí, Mi lúc này đã nhận thức được nhóm Nh đang chuẩn bị đi đánh nhau nhưng vẫn đồng ý đi theo. Sau đó, Nh chở M đi trước dẫn đường, S chở K, Ph chở Cá Con, Nh1 chở Ph1, H chở Th đi theo Nh đến nhà Nguyễn Trung Ngh tại ấp 1, xã Đ, huyện M.

Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, nhóm của Nh đến nhà Ngh thì thấy Ngh đang nhậu ở thềm nhà cùng với Nguyễn Trung H1, sinh năm: 1987, là anh ruột Ngh và một số bạn bè của gia đình Ngh. Nh gọi Ngh ra nói chuyện nhưng Ngh không ra

nên Nh giật con dao tự chế từ tay Ph rồi cùng với K, Th và Nh1 cầm dao tự chế, Ph1 cầm tuýp sắt, Ph cầm gậy bóng chày và dao tự chế xông vào trong sân nhà chém Ngh, Trung H1 và những người đang ngồi nhậu với Ngh, còn M, S, Văn H và Cá con đứng ngoài giữ xe. Thấy nhóm Nh cầm hung khí xông vào, Ngh cùng những người nhậu chung với Ngh chạy vào trong nhà trốn còn Trung H1 vẫn còn ngồi ở thềm nhà, Nh cầm một con dao dài khoảng 60cm xông về phía Trung H1 nên Trung H1 đứng dậy thì bị Nh cầm dao chém một phát trúng cổ tay phải gây thương tích. Thấy vậy, những người nhậu chung với Ngh lấy đồ đạc trong nhà ném về phía nhóm Nh để ngăn cản. Th, K, Ph1, Ph và Nh1 dùng hung khí đánh nhóm Ngh nhưng không trúng ai. Ngoài việc đánh nhau với Ngh, K còn sử dụng dao tự chế chém hư hỏng một số bộ phận của xe mô tô hiệu Air Blade biển số 60B6-410.56, Th chém hư hỏng một số bộ phận xe mô tô hiệu SH biển số 60B6-80033 đang dựng trước sân nhà Ngh. Quá trình đứng ngoài giữ xe xem đánh nhau Nguyễn Văn H có xuống xe nhặt cây sắt ném vào trong chỗ đánh nhau. Sau khi gây thương tích cho Trung H1 thì nhóm của Nh trốn khỏi hiện trường, còn Trung H1 được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Khu vực K, tỉnh Đồng Nai. Xe mô tô biển số 60R7-5743, 60B6-410.56 và 60B6-80033 bị hư hỏng một số bộ phận xe.

Ngày 29/01/2022 Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện M ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Quốc Th, Nguyễn Văn H, Thiêm Hồng S, Nguyễn Phước K, ngày 29/3/2022 ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Phước Quang M để điều tra, còn Nguyễn Lê Nh, Trần Thanh Ph1, Trần Thanh Ph, Nh1 và Cá Con bỏ trốn, đến ngày 10/6/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M bắt được Trần Thanh Ph để điều tra. Đối với Nguyễn Lê Nh và Trần Thanh Ph1, Cơ quan Điều tra công an huyện M đã ra quyết định truy nã. Đến ngày 06/9/2022, Trần Thanh Ph1 đến Công an huyện M đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 0123/TgT/2022 ngày 29/1/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Nguyễn Trung H1, áp dụng theo thông tư là: 04% (Bốn phần trăm). Đồng thời đề nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện M trưng cầu giám định bổ sung khi nạn nhân điều trị ổn định để xác định đầy đủ tổn thương và di chứng kèm theo nếu có.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 0229/TgT/2022 ngày 24/3/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định bổ sung của Nguyễn Trung H1, áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là 46% (Bốn mươi sáu phần trăm).

Tại bản Kết luận giám định giá trị tài sản số 23/KL-HĐĐG ngày 20/6/2022 của Hội đồng định giá về việc giám định giá trị tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện M, kết luận:

+ Xe mô tô biển số 60R7-5743 tại vị trí ốp thân xe phần dưới bên yên phải có 02 vết xước tróc sơn kích thước 22cm và 16cm nên hội đồng không có cơ sở định giá đối với tài sản trưng cầu giám định.

+ Xe mô tô biển số 60B6-80033: Trên yên xe có vết rách kích thước 02cm x 06cm có giá trị là 120.000 đồng (một trăm hai mươi nghìn đồng); Ốp nhựa chính xe bị hai vết xước trầy sơn mỗi vết dài 25cm, tay dắt đuôi xe có hai vết trầy sơn và lõm phần kim loại mỗi vết dài 02cm nên hội đồng không có cơ sở định giá đối với tài sản trưng cầu giám định.

+ Xe mô tô biển số 60B6 - 410.56: Bị bể vỡ phần ốp nhựa của mặt đồng hồ có giá trị 120.000 đồng (một trăm hai mươi nghìn đồng); Ốp nhựa phía trước đồng hồ có hai vết bể nhựa mỗi vết dài 07cm có giá trị là 180.000 đồng (một trăm tám mươi nghìn đồng).

Tổng giá trị hư hỏng của các xe mô tô là 420.000 đồng.

\* Vật chứng của vụ án: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu bạc, BKS: 72F1 - 30653; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng đen bạc, BKS: 72K1 - 56069; 01 (một) xe mô tô không rõ nhãn hiệu, BKS: 72H6 - 4211. Đối với các hung khí (dao tự chế, gậy bóng chày, tuýp sắt) không thu hồi được.

#### 2. Trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Trung H1 yêu cầu Nguyễn Lê Nh và các đồng phạm bồi thường số tiền 150.452.448 đồng (Một trăm năm mươi triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn bốn trăm bốn tám đồng).

#### 3. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2022/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện M, đã quyết định như sau:

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ Luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc Th 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/01/2022.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ Luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 05 (năm) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/01/2022.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phước Quang M 05 (năm) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2022.

- Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt của các bị cáo khác, trách nhiệm dân sự, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

#### 4. Kháng cáo:

Ngày 05/12/2022, bị cáo Nguyễn Quốc Th, Nguyễn Văn H, Nguyễn Phước Quang M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Lý do: Khắc phục hậu quả bồi thường cho người bị hại và có đơn bãi nại, hình phạt tuyên cho các bị cáo là nghiêm khắc.

5. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được làm rõ tại phiên tòa phúc thẩm, cho thấy cấp sơ thẩm giải quyết là có cơ sở và phù hợp. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo đã được cấp sơ thẩm xem xét. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo cung cấp biên nhận xác định đã bồi thường khắc phục hậu quả nên áp dụng thêm cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả cho thấy cấp sơ thẩm xét xử mức án đối với các bị cáo Th, H, M là phù hợp, không nặng như kháng cáo của các bị cáo đã nêu, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Về tổ tụng:**

Kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Quốc Th, Nguyễn Văn H, Nguyễn Phước Quang M trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

**[2] Về tội danh:**

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với mô tả và nhận định trong bản án của cấp sơ thẩm.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 28/01/2022, tại nhà của Nguyễn Trung H1 tại ấp 1, xã Đ, huyện M, tỉnh Đồng Nai, Trần Thanh Ph, Trần Thanh Ph1, Nguyễn Quốc Th, Nguyễn Phước K, Nguyễn Văn H, Thiềm Hồng S, Nguyễn Phước Quang M đã có hành vi cùng với Nguyễn Lê Nh và hai đối tượng chưa rõ nhân thân lai lịch tên Nh1 và Cá Con dùng dao tự chế, gây bóng chày, tuýp sắt đánh anh Nguyễn Trung H1, trong đó Nguyễn Lê Nh là người dùng dao tự chế chém trúng tay phải của Nguyễn Trung H1 gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 46%.

Như vậy, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Quốc Th, Nguyễn Văn H, Nguyễn Phước Quang M về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

**[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Quốc Th có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Phước Quang M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cấp sơ thẩm đã xem xét cho các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án tiền sự, đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại là các tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về xét kháng cáo:

Các bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo có nộp “Biên nhận tiền” khắc phục hậu quả cho bị hại và được bị hại làm đơn bãi nại nên áp dụng thêm cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho thấy mức án mà Bản án sơ thẩm tuyên buộc các bị cáo là phù hợp, đã có sự đánh giá phân hóa vai trò đồng phạm và xử phạt các bị cáo mức thấp của khung hình phạt, nên không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Quốc Th, Nguyễn Văn H, Nguyễn Phước Quang M.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Quốc Th, Nguyễn Văn H, Nguyễn Phước Quang M phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Xét quan điểm của đại diện của Viện kiểm sát: Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Quốc Th, Nguyễn Văn H, Nguyễn Phước Quang M, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2022/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện M.

1. Quyết định hình phạt:

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ Luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc Th 06 (sáu) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/01/2022.

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ Luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung H 05 (năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/01/2022.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phước Quang M 05 (năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/3/2022.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Quốc Th, Nguyễn Văn H, Nguyễn Phước Quang M, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện M (2);
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện M;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện M;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện M;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng, Tòa Hình sự, Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thế Phương**